Remove Watermark
Wondershare PDFelement

VietLabs
Your Trusted Partner

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHI
TEST REPORT

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-260604-056/1

Ngày phát hành/ *Issue date* : 03/07/2026
Trang/ *Page* : 1/5

Tên khách hàng/ *Company*(1):	**CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC SẠCH CẦN GIUỘC**
Địa chỉ/ *Address*(1):	ĐT 835, Ấp Lộc Tiền, Xã Mỹ Lộc, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.
Ngày nhận mẫu/ *Date of sample receipt*:	04/06/2026
Thời gian thử nghiệm/ *Testing period*:	04/06/2026 đến 13/06/2026 và 30/06/2026 đến 03/07/2026
Tên mẫu/ *Sample Name*(1):	**Trạm 1: gồm xã Mỹ Lộc và một phần xã Phước Lý (Nước ngầm + mua nước từ Công ty cổ phần cấp thoát nước Long An + Công ty cổ phần nước Biwase Long An – ĐẦU DÒNG – Tại Nhà máy Mỹ Lộc)**
Mô tả mẫu/ *Sample description*:	Mẫu đựng trong chai nhựa kín/ *Samples in plastic bottles.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *TEST RESULTS*
[Xem trang kế/ *See next page (s)*]

Ghi chú/ *Notes*:
(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ (1) *Information provided by client.*
(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) *Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.*
(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) *Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.*
(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) *Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.*
(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) *Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.*
(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) *Parameter is designated by the Ministry of Industry and Trade.*
(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) *Parameter was performed by the subcontractor.*
Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ *The test results are valid only on submitted sample.*
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ *Limit of quantification.*
- KPH/ *ND*: Không phát hiện/ *Not detected.*
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.*

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ *All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.*

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ *Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.*

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of Laboratory

Phạm Lê Tiến Khánh

Tổng giám đốc
General Director

M.S.D.N: 0316652523 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIETLABS - P. LONG TRƯỜNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Quốc Toàn

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center*
Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Remove Watermark
Wondershare PDFelement

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-260604-056/1

Ngày phát hành/ *Issue date* : 03/07/2026
Trang/ *Page* : 2/5

Kết quả/ *result*

TT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Phương pháp phân tích *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	LOQ	QCĐP 01:2022/LA (#)
1.	Định lượng Escherichia coli/*Enumeration of Escherichia coli*	ISO 9308- 1:2014/Amd 1:2016(a)	CFU/100ml	<1	-	<1
2.	Định lượng Coliforms/*Enumeration of Coliforms*	ISO 9308- 1:2014/Amd 1:2016(a)	CFU/100ml	<1	-	<3
3.	Định lượng Staphylococcus aureus/*Enumeration of Staphylococcus aureus*	SMEWW 9213B:2023(a)	CFU/100ml	<1	-	< 1
4.	Định lượng Pseudomonas aeruginosa/*Enumeration of Pseudomonas aeruginosa*	TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2006)(a)	CFU/100ml	<1	-	< 1
5.	Độ đục/*Turbidity*	SMEWW 2130B:2023(a)	NTU	KPH/ND	0,5	2
6.	Độ màu/*Color*	SMEWW 2120 C:2023(a)	TCU	KPH/ND	6	15
7.	Độ cứng/*Hardness*	SMEWW 2340C:2023(a)	$mgCaCO_3/l$	180	-	300
8.	Mùi vị/*Odor, Taste*	Cảm quan	-	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
9.	pH/*pH Value*	TCVN 6492: 2011(a)	-	7,65	-	Trong khoảng 6,0-8,5
10.	Chỉ số Pecmanganat/*Permanganate index*	TCVN 6186:1996(a)	mg/L	KPH/ND	0,5	2
11.	Hàm lượng Amoni (NH3 và NH4+ tính theo N)/*Ammonium content (NH3 and NH4+ as N)*	SMEWW 4500-NH3-C:2023(a)	mg/L	KPH/ND	0,3	0,3
12.	Hàm lượng Nitrit/*Nitrite content*	TCVN 6178: 1996(a)	mg/L	KPH/ND	0,03	0,05
13.	Hàm lượng Sunfat (SO42-)/*Sulfate content*	SMEWW4500 (SO42-)- E 2023(a)	mg/L	KPH/ND	12,5	250
14.	Hàm lượng Đồng (Cu)/*Copper (Cu) content*	SMEWW 3030 E:2023/SMEWW 3111 B:2023(a)	mg/L	KPH/ND	0,2	1

Ngày hiệu lực/ *Effective date*: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center*

Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Remove Watermark Wondershare PDFelement

VietLabs
Your Trusted Partner

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHI
TEST REPORT

VALAS 160

Số/ No.: VLAB0-260604-056/1

Ngày phát hành/ *Issue date* : 03/07/2026
Trang/ *Page* : 3/5

TT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Phương pháp phân tích *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	LOQ	QCĐP 01:2022/LA (#)
15.	Hàm lượng Niken (Ni)/*Nickel (Ni) content*	SMEWW 3030E:2023/SMEWW 3125B:2023(a)	mg/L	KPH/ND	0,003	0,07
16.	Hàm lượng Nhôm (Al)/*Aluminum (Al) content*	SMEWW 3030E:2023/SMEWW 3125B:2023(a)	mg/L	0,073	-	0,2
17.	Hàm lượng Clo tự do (Cl2)/*Free chlorine content*	SMEWW 4500-Cl2-B:2023(a)	mg/L	0,6	-	Trong khoảng 0,2 - 1,0
18.	Hàm lượng Clorua (Cl-)/*Chloride (Cl-) content*	SMEWW 4500- Cl-B:2023(a)	mg/L	138	-	250
19.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)/*Total Dissolved Solids (TDS)*	SMEWW 2540C:2023(a)	mg/L	473	-	1000
20.	Hàm lượng Kẽm (Zn)/*Zinc (Zn) content*	SMEWW 3030 E:2023/SMEWW 3111 B:2023(a)	mg/L	KPH/ND	0,1	2
21.	Phenol và dẫn xuất của Phenol/ *Phenols and derivatives*	VLAB-CH-TP-638(a)	µg/L	KPH/ND	phenol 1, các chất còn lại 0,3	1
22.	Hàm lượng Natri (Na)/*Sodium (Na) content*	SMEWW 3030 E:2023/SMEWW 3111 B:2023(a)	mg/L	78,6	-	200
23.	Hàm lượng Nitrat/*Nitrate content*	SMEWW 4500-NO3.E:2023(a)	mg/L	KPH/ND	0,1	2
24.	Hàm lượng Chì (Pb)/*Lead (Pb) content*	SMEWW 3030E:2023/SMEWW 3125B:2023(a)	mg/L	KPH/ND	0,003	0,01
25.	Hàm lượng Cadimi (Cd)/*Cadmium (Cd) content*	SMEWW 3030E:2023/SMEWW 3125B:2023(a)	mg/L	KPH/ND	0,0003	0,003
26.	Hàm lượng Asen (As)/*Arsenic (As) content*	SMEWW 3030E:2023/SMEWW 3125B:2023(a)	mg/L	KPH/ND	0,003	0,01
27.	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)/*Mercury (Hg) content*	SMEWW 3030E:2023/SMEWW 3125B:2023(a)	mg/L	KPH/ND	0,0003	0,001

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center*
Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Remove Watermark
Wondershare PDFelement

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VietLabs
Your Trusted Partner

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-260604-056/1

Ngày phát hành/ *Issue date* : 03/07/2026
Trang/ *Page* : 4/5

TT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Phương pháp phân tích *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	LOQ	QCĐP 01:2022/LA (#)
28.	Hàm lượng Cyanua/*Total cyanua content*	SMEWW 4500-CN-E:2023(a)	mg/L	KPH/ND	0,01	0,05
29.	Hàm lượng Sunfua/*Sulfide content*	TCVN 6637: 2000(a)	mg/L	KPH/ND	0,03	0,05
30.	Hàm lượng florua (F-)/*Flouride (F-) content*	SMEWW 4500 (F-)- D: 2023(a)	mg/L	KPH/ND	0,3	1,5
31.	Hàm lượng Mangan (Mn)/*Manganese (Mn) content*	SMEWW 3030 E:2023/SMEWW 3111 B:2023(a)	mg/L	KPH/ND	0,05	0,1
32.	Hàm lượng Sắt (Fe)/*Iron (Fe) content*	SMEWW 3030 E:2023/SMEWW 3111 B:2023(a)	mg/L	KPH/ND	0,2	0,3
33.	Trifluralin	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)	µg/L	KPH/ND	10	20
34.	Hydroxyatrazine	VLAB-CH-TP-674	µg/L	KPH/ND	10	200
35.	Cyanazine	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)	µg/L	KPH/ND	0,6	0,6
36.	Atrazine	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)	µg/L	KPH/ND	10	100
37.	Chlorpyrifos	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)	µg/L	KPH/ND	10	30
38.	Styrene	VLAB-CH-TP-639(a)	µg/L	KPH/ND	10	20
39.	Xylene	VLAB-CH-TP-639(a)	µg/L	KPH/ND	10	500
40.	Bromodichloromethane	VLAB-CH-TP-639(a)	µg/L	KPH/ND	10	60
41.	Bromoform	VLAB-CH-TP-639(a)	µg/L	KPH/ND	10	100
42.	Chloroform	VLAB-CH-TP-639(a)	µg/L	KPH/ND	10	300

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center*
Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Remove Watermark
Wondershare PDFelement

VietLabs
Your Trusted Partner

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

ilac-MRA VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-260604-056/1

Ngày phát hành/ *Issue date* : 03/07/2026
Trang/ *Page* : 5/5

TT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Phương pháp phân tích *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	LOQ	QCĐP 01:2022/LA (#)
43.	Dibromochloromethane	VLAB-CH-TP-639(a)	µg/L	KPH/ND	10	100
44.	Tổng hoạt độ phóng xạ alpha	TCCS-NN-11:2017(s)	Bq/Lit	KPH/ND	LOD=0,02	0,1
45.	Tổng hoạt độ phóng xạ beta	TCCS-NN-12:2014(s)	Bq/Lit	0,34±0,04	LOD=0,03	1,0

Ghi chú/ *Remark(s)*: Đối với phương pháp thử nghiệm vi sinh – phương pháp màng lọc, kết quả không phát hiện khuẩn lạc được báo cáo kết quả <1 CFU/thể tích mẫu đã lọc./ *For the microbiological testing method – membrane filtration technique, result of not detected colonies is reported as <1 CFU/filtrated volume.*

(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ thời gian thử nghiệm: 04/06/2026 đến 22/06/2026

#: Quy chuẩn QCĐP 01:2022/LA do khách hàng yêu cầu viện dẫn;

Kết luận: Báo cáo kết quả thử nghiệm này có các chỉ tiêu đã phù hợp theo: QCĐP 01:2022/LA.

[Kết thúc báo cáo/ *End of report*]

VietLabs
Your Trusted Partner

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center*
Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Remove Watermark
Wondershare PDFelement

VietLabs
Your Trusted Partner

VALAS 160

Wondershare PDFelement
VietLabs
Your Trusted Partner

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center*

Ho Chi Minh	Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh *62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City*
Can Tho	Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ *LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City*
Bac Lieu	Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau *479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province*
Ca Mau	Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau *214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province*